

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIẢNG DẠY TẠI KHOA TRUNG-NHẬT - HUBT

Nguyễn Trọng Đông *

Tóm tắt: Trong Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 đã xác định giáo dục và đào tạo là một trong 8 lĩnh vực được ưu tiên hàng đầu trong triển khai thực hiện. Khoa Trung - Nhật thuộc Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, đã và đang nỗ lực bắt kịp tiến trình chuyển đổi số của trường cũng như của quốc gia, nhằm tạo ra bước đột phá mới trong công tác quản lý đào tạo và giảng dạy, từ đó nâng cao chất lượng dạy và học, khích lệ tinh thần học tập tự chủ, nâng cao tối đa năng lực học tập của người học.

Từ khóa: Chuyển đổi số, giảng dạy, Khoa Trung - Nhật.

Summary: In the National Digital Transformation Program to 2025, with orientation to 2030 approved by the Prime Minister in Decision No. 749/QĐ-TTg dated June 3, 2020, education and training have been identified as one of the top 8 priority areas for implementation. The China- Japanese Faculty- Hanoi University of Business and Technology has been trying to catch up with the digital transformation process of the university as well as the country, in order to create a new breakthrough in training management and teaching, thereby improving the quality of teaching and learning, encouraging the spirit of autonomous learning, and maximizing the learning capacity of learners.

Keywords: Digital conversion, teaching, China- Japanese Faculty.

1. Bối cảnh chuyển đổi số

Ở Việt Nam, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo luôn là nhiệm vụ quan trọng trong các chiến lược, chính sách của Đảng, Chính phủ. Từ Đại hội Đảng VIII đến nay, “giáo dục và đào tạo” luôn được coi là “quốc sách hàng đầu” trong các chiến lược, chính sách của Đảng, Chính phủ về chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số,... Gần đây, trong các văn bản nghị quyết, quyết định của Bộ Chính trị, Chính phủ đều xác

định phát triển nguồn nhân lực là nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phục vụ cho các mục tiêu chuyển đổi số quốc gia và các ngành, nghề, lĩnh vực. Chính vì vậy, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chủ trương, xác định ứng dụng công nghệ thông tin là một trong 9 nhóm nhiệm vụ trọng tâm triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 29 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, đào tạo. Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục, hỗ trợ đổi mới dạy - học, nghiên cứu khoa

* Trường ĐH KD&CN Hà Nội

học triển khai trong toàn ngành. Hàng loạt chính sách thúc đẩy chuyển đổi số giáo dục được ban hành, như các quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng, quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học, hướng dẫn nhiệm vụ công nghệ thông tin cho khối đại học,... dần hoàn thiện hành lang pháp lý.

Hiện nay, nhiều cơ sở giáo dục - đào tạo ở Việt Nam đã chủ động tiếp cận với các làn sóng công nghệ giáo dục mới, triển khai nhiều mô hình chuyển đổi số vào xây dựng hệ thống quản lý dạy và học. Để bắt kịp xu hướng này, Khoa Trung - Nhật cũng đã bước đầu xây dựng các lớp học trực tuyến trên hệ thống LMS (Learning Management System) kết hợp mô hình dạy và học theo công nghệ 4.0, ứng dụng phương pháp kết hợp ba trong một (Facetime - Apptime - Teamtime), phát triển năng lực người học thông qua môi trường ngôn ngữ thực và tương tác trong thời gian thực, giúp việc học tập, đặc biệt là học tập tự chủ trong học ngoại ngữ, trở nên hấp dẫn và thú vị hơn. Nhưng hiện nay, do hạ tầng công nghệ còn yếu, quy trình, kinh nghiệm của các cơ sở đào tạo, kỹ năng dạy và học trên môi trường mạng của giảng viên, sinh viên không nhiều, nên không chỉ Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội (HUBT), mà rất nhiều trường đại học khác vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức, hạn chế trong chuyển đổi số và hoạt động đào tạo. Bên cạnh đó, giảng viên, sinh viên có thể đối diện với một số rủi ro về an toàn, an ninh thông tin cùng những nguy cơ tiềm ẩn từ Internet và mạng xã hội. Thói quen học tập, đặc

biệt là học tập tự chủ trên nền tảng trực tuyến, đối với một số sinh viên còn hạn chế. Việc gửi tài liệu, giao và kiểm tra bài tập chủ yếu vẫn thông qua mạng xã hội, nên tính chuyên nghiệp và bảo mật không cao. Một trong những hạn chế nữa trong việc chuyển đổi số trong các trường đại học là việc thu thập, chia sẻ, khai thác dữ liệu quản lý giáo dục và học liệu, tài liệu số còn mang tính tự phát là chính. Cả người dạy và người học chưa nhận thức rõ về các quy định và phương pháp khai thác đúng, hiệu quả cơ sở dữ liệu, kho học liệu số. Ngoài ra, việc thiếu định hướng và tư duy ứng dụng nền tảng công nghệ đã trở thành rào cản lớn trong công tác chuyển đổi số.

2. Chuyển đổi số trong ngành giáo dục

Chuyển đổi số trong ngành giáo dục là chỉ sự áp dụng công nghệ, dựa vào mục đích, cơ cấu của cơ sở giáo dục và hiện nay, về cơ bản, được ứng dụng dưới ba hình thức chính: ứng dụng công nghệ trong phương pháp giảng dạy, trong quản lý và trên lớp học.

2.1. Lợi ích của việc chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

Lợi ích *đầu tiên* là mang đến sự chủ động trong học tập. Việc ứng dụng công nghệ số sẽ giúp người học tự chủ được thời gian trong học tập, tiếp thu kiến thức dễ dàng hơn, xóa nhòa giới hạn địa lý, tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả. *Hai là*, người học có khả năng tiếp cận kho tài liệu học tập khổng lồ, tìm kiếm dễ dàng, tiết kiệm thời gian và chi phí. *Ba là*, chất lượng giáo dục đảm bảo. Việc ứng dụng công nghệ số như kết nối dữ liệu lớn (Big data), Internet kết nối vạn vật (IoT)

và Blockchain,... lần lượt mang lại cho giáo dục những lợi ích như giải pháp lưu trữ, theo dõi chính xác hoạt động dạy và học, quản lý thông tin, hồ sơ giáo dục của người học rõ ràng, minh bạch. *Cuối cùng* là tiết kiệm chi phí học tập.

2.2. Các bước chuyển đổi số trong ngành giáo dục

(1) Tạo môi trường giáo dục linh động. Với tiện ích công nghệ mang lại cho con người, thiết bị di động đã trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực trong học tập. Học trên thiết bị di động đã mở ra cánh cửa tiếp thu kiến thức mới một cách thuận tiện, dễ dàng và nó đang dần thay thế cho phương pháp học truyền thống trên lớp.

(2) Truy cập nguồn tài nguyên học tập không giới hạn. Chuyển đổi số sẽ tạo ra kho học liệu, dữ liệu, thư viện số mở khổng lồ cho người học. Điều đó có nghĩa là người học có thể truy cập vào các tài nguyên học tập một cách dễ dàng và ít tốn kém hơn. Thay vì phải tốn chi phí để mua sách hay đến thư viện để mượn. Mặt khác, chuyển đổi số cũng giúp việc chia sẻ tài liệu, giáo trình giữa người dạy và người học, giữa người học với người học trở nên dễ dàng và giảm thiểu được các chi phí về in ấn.

(3) Tăng tính tương tác trong thời gian thực và trải nghiệm thực tế. Học trực tuyến không hề giới hạn khả năng tương tác giữa người dạy và người học. Thực tế chứng minh, phương pháp học mới này lại giúp gia tăng tính tương tác hai chiều giữa người dạy và người học mà không bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Ngoài ra, so với phương pháp học lý thuyết truyền thống qua sách vở, công nghệ mới giúp người học có những trải nghiệm đa giác quan, tạo cảm giác tò

mò, hứng thú hơn khi học.

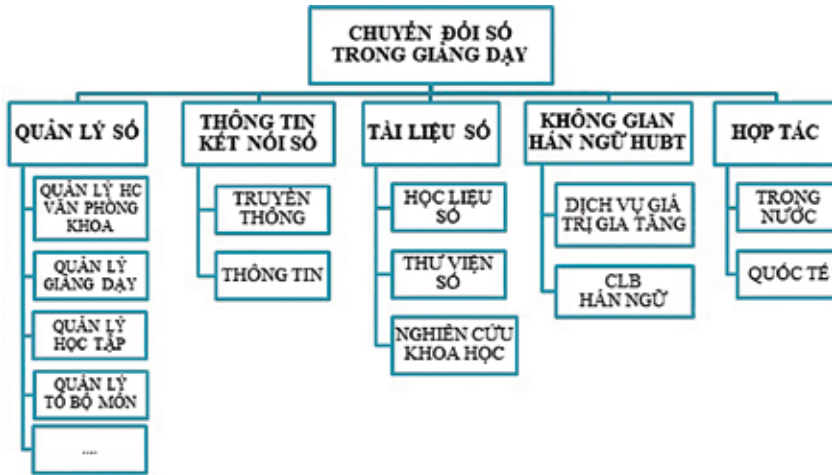
(4) Nâng cao chất lượng giáo dục, giảm chi phí đào tạo. Kỷ nguyên học tập trực tuyến sẽ mở ra cơ hội học tập với chi phí rẻ, vẫn đảm bảo chất lượng, thậm chí còn cao hơn nhiều lần so với trước đây các do các cơ sở giáo dục phải tốn ít chi phí hơn để chi trả cho các vấn đề liên quan đến mặt bằng, cơ sở vật chất, thiết bị,... Chuyển đổi số cũng tạo ra nhiều sự lựa chọn hơn cho người học. Thay vì đến các trường học truyền thống, người học có thể tham gia vào các khóa học trực tuyến (E-learning) với chi phí rẻ hơn và có thể học bất kỳ lúc nào bất cứ nơi đâu.

3. Chuyển đổi số trong giảng dạy tại Khoa Trung - Nhật

3.1. Mô hình chuyển đổi số

Chuyển đổi số trong giáo dục là một thay đổi về phương pháp giảng dạy, quản lý đào tạo, xây dựng hệ thống học liệu, tài liệu dạy và học không giới hạn bởi không gian, thời gian và khoảng cách địa lý, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người dạy và người học. Điều này giúp tạo ra một môi trường giảng dạy và học tập kết nối với nhau thông qua nền tảng công nghệ, dịch vụ,... tăng cường trải nghiệm trong học tập và tăng sự tương tác giữa người dạy với người dạy, người dạy với người học và người học với người học.

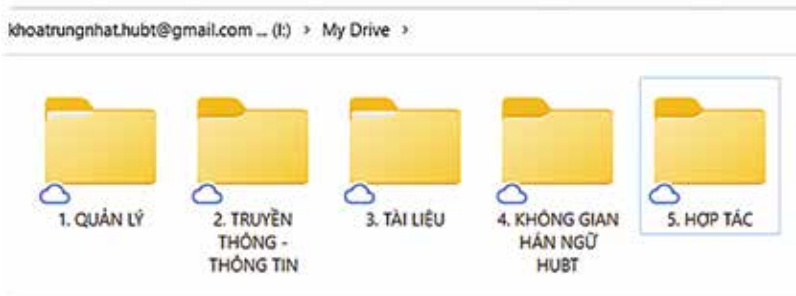
Mô hình chuyển đổi số trong giảng dạy tại khoa Trung - Nhật được xây dựng trên định hướng tối ưu hóa quản lý trong dạy và học, tạo môi trường tương tác kết nối thông tin, đặc biệt lấy người học làm trung tâm, mang lại cho người học môi trường ngôn ngữ thực, kích thích tinh thần học tập tự chủ trong học ngoại ngữ.



Hình 1. Sơ đồ mô hình chuyển đổi số của Khoa Trung - Nhật

Mô hình chuyển đổi số trong giảng dạy tại Khoa Trung - Nhật được xây dựng trên nền tảng hạ tầng số, như: nền tảng dạy và học trực tuyến (LMS), điện

toán đám mây (Google Drive, Dropbox, OneDrive, iCloud,...), nền tảng mạng xã hội,... và tập trung hướng đến năm mảng chính:



Hình 2. Ứng dụng mô hình chuyển đổi số của Khoa Trung - Nhật trên nền tảng Google drive

Quản lý số gồm quản lý hành chính văn phòng khoa, quản lý giảng dạy và quản lý học tập. Hiện công tác quản lý giảng dạy và học tập được thực hiện trên hệ thống LMS và hiệu quả của hệ thống này đã được chứng minh trong thời gian học online do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Công tác quản lý hành chính của các trợ lý Khoa được thực hiện trên Google Driver.

Thông tin kết nối số bao gồm truyền thông và thông tin, trong đó truyền thông hình ảnh của khoa hiện chủ yếu thực hiện thông qua các nền tảng mạng xã

hội như Facebook, Zalo..., tiến tới công tác truyền thông sẽ được thực hiện trên host web của trường (<http://hubt.edu.vn/khoa-2/khoa-tieng-trung--nhat/74>). Về thông tin, sẽ thông qua Web Khoa Trung - Nhật để tạo kênh kết nối thông tin kênh kết nối thông tin giữa Trường – Khoa; Khoa – sinh viên; Khoa – cựu sinh viên; Khoa – đơn vị hợp tác,...

Tài liệu số gồm ba mảng chính là học liệu số, thư viện số và nghiên cứu khoa học. Trong đó, học liệu số là tập hợp các bài giảng online, giáo án, giáo trình được số hóa,...; thư viện số được xây dựng

trên nền tảng điện toán đám mây Google Driver, tạo nên hệ thống tài liệu học tập không giới hạn. Hiện nay, tài liệu trên thư viện của trường, tuy có thể đáp ứng được phần nào nhu cầu tìm kiếm và tham khảo tài liệu dạy và học của giảng viên và sinh viên, nhưng để đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu này, thì việc chuyển đổi số xây dựng kho tài liệu kiến thức, đặc biệt nguồn tài liệu ngôn ngữ, thực phong phú và đa dạng, tạo thuận lợi cho công việc dạy và học của Khoa. Bên cạnh đó, ứng dụng công nghệ cũng sẽ giúp cho việc chia sẻ và trao đổi tài liệu của mọi người một cách nhanh chóng, không bị giới hạn về chi phí cũng như thời gian. Về nghiên cứu khoa học, thông qua Hội đồng Khoa học là một kênh để trao đổi, chia sẻ, kết nối những công trình nghiên cứu khoa học của cả trong và ngoài đơn vị.

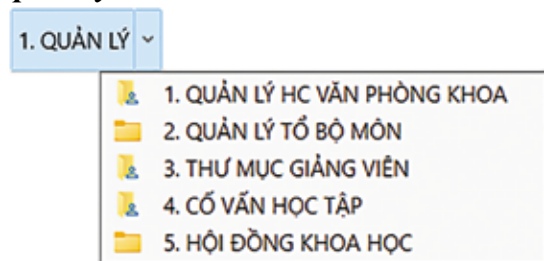
Không gian Hán ngữ HUBT là một không gian tích hợp dịch vụ giá trị gia tăng trên nền tảng chuyển đổi số. Ngoài ra, không gian mở này sẽ là nền tảng thực hành ngôn ngữ và kết nối các hoạt động ngoại khóa của sinh viên và CLB Hán ngữ thuộc một phần trong đó.

Hợp tác gồm hợp tác trong nước và hợp tác quốc tế.

Tóm lại, mô hình chuyển đổi số của Khoa Trung - Nhật dựa trên hạ tầng sẵn có của trường và nền tảng lưu trữ đám mây của bên thứ ba, như Google Drive, Dropbox, OneDrive, iCloud,..., trong đó Google Driver hiện được sử dụng để xây dựng hệ thống tài liệu, tư liệu khoa học phục vụ giảng dạy, nhằm mang lại giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy, đổi mới trong phương pháp giảng dạy, số hóa tài liệu giảng dạy, như sách giáo khoa, bài

giảng điện tử, kho bài giảng (e-learning), ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, thư viện số, triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến, xây dựng không gian học tập tự chủ trong học ngoại ngữ.

3.2. Ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý



Hình 3. Ứng dụng trong quản lý

Trong mô hình chuyển đổi số của Khoa Trung - Nhật, quản lý số được phân thành ba mảng chính: quản lý hành chính Văn phòng khoa, quản lý giảng dạy và quản lý học tập, trong đó, quản lý giảng dạy và quản lý học tập được thực hiện trên cổng thông tin của HUBT và hệ thống LMS. Ngoài ra, còn có quản lý tổ bộ môn, thư mục giảng viên, cố vấn học tập và Hội đồng Khoa học.

Thứ nhất, quản lý hành chính Văn phòng khoa bao gồm:

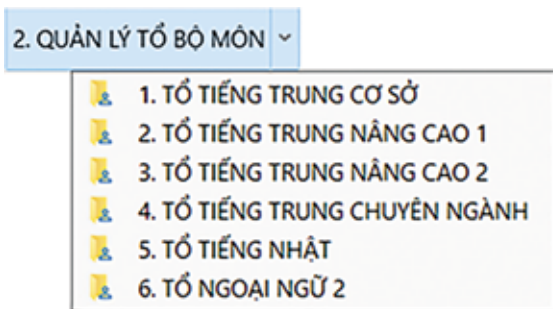


Hình 3. Ứng dụng trong quản lý hành chính

Như trên đã đề cập, mô hình chuyển đổi số này được xây dựng trên nền tảng điện toán đám mây Google Driver, được xây dựng trên tài khoản gmail của Khoa

Trung - Nhật (khoatrungnhat.hubt@gmail.com) và do các trợ lý Văn phòng khoa quản lý chính, Ban Chủ nhiệm khoa đảm nhiệm vai trò giám sát chung. Trợ lý Văn phòng khoa có quyền truy cập chỉnh sửa thư mục, các giảng viên chỉ được cấp quyền xem và đọc thông tin liên quan thông qua link kết nối trực tiếp với tài khoản gmail cá nhân.

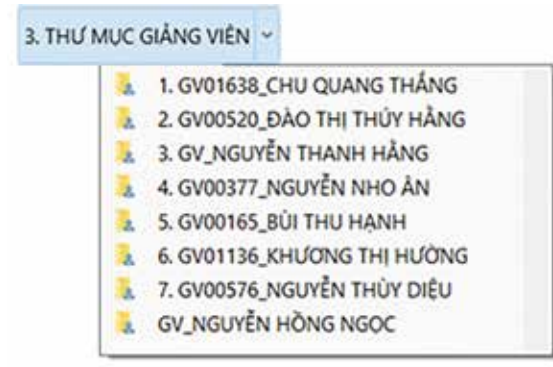
Thứ hai, quản lý tổ bộ môn gồm:



Hình 4. Ứng dụng trong quản lý tổ bộ môn

Thư mục quản lý Tổ Bộ môn, ngoài Trợ lý khoa, các tổ trưởng tổ bộ môn đồng quản lý chính. Thư mục này được dùng để quản lý môn học, lịch giảng dạy, giáo trình, tài liệu phụ trợ của chính của Tổ Bộ môn đó. Các thành viên của Tổ Bộ môn có thể truy cập trực tiếp vào thư mục thông qua link kết nối trực tiếp với tài khoản gmail cá nhân, đồng thời hỗ trợ Tổ trưởng trong việc giảng dạy.

Thứ ba, thư mục giảng viên:



Hình 5. Thư mục cá nhân giảng viên

Trong thư mục này, mỗi giảng viên có một thư mục cá nhân riêng, ngoài Trợ lý khoa. Giảng viên chỉ có thể truy cập vào thư mục của mình, mà không thể vào được thư mục của người khác. Do đây là thư mục cá nhân, nên mọi người có thể tùy biến nội dung bên trong, nhưng về cơ bản, cần có “Bảng thanh toán tiết giảng”, “Báo cáo Cố vấn học tập”, “Bảng điểm danh”,...

Cuối cùng là thư mục Cố vấn học tập và Hội đồng Khoa học. Hai thư mục này do Trợ lý khoa quản lý.

3.3. Ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy

Trong mô hình chuyển đổi số của Khoa Trung - Nhật, ứng dụng chuyển đổi số được thể hiện rõ nét nhất trong Tài liệu số, từ đó xây dựng nên kho dữ liệu mở phục vụ giảng dạy của giảng viên và học tập của sinh viên. Tài liệu số bao gồm học liệu số, thư viện số và nghiên cứu khoa học.

Học liệu số là các tài liệu, dữ liệu thông tin, tài nguyên được số hóa, lưu trữ phục vụ cho việc dạy và học. Đối với Khoa Trung - Nhật, học liệu số được thu thập, sưu tầm từ nhiều nguồn, mỗi giảng viên có nghĩa vụ và trách nhiệm đóng góp công sức vào kho học liệu số của Khoa, đảm bảo nguyên tắc không vi phạm các quy định về bản quyền, phù hợp với chương trình đào tạo,...

Trong mô hình chuyển đổi số của Khoa Trung - Nhật, thư viện số được xây dựng theo định hướng tiếp cận năng lực người học, tạo môi trường tài liệu ngôn ngữ thực, kích thích năng lực học tập tự chủ của người học. Hiện thư viện số này bao gồm tài liệu tham khảo và giáo trình,

sách tham khảo. Bước đầu sưu tập được khoảng 1.500 tài liệu tham khảo bao trùm các lĩnh vực ngôn ngữ, kinh tế, xã hội, công nghệ,... Chủ yếu là các bài nghiên cứu khoa học, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ đã được xuất bản công khai. Thu thập được khoảng 100 giáo trình, sách tham khảo, đặc biệt trong số đó có cả bản gốc (tiếng Trung) nhiều cuốn sách và bản dịch (tiếng Việt). Ngoài ra, còn có những sách tiếng Trung và tiếng Việt dịch từ bản gốc tiếng Anh. Dạng tài liệu này đặc biệt mang lại lợi ích so sánh đối chiếu ngôn ngữ, kết nối giữa lý thuyết và thực hành trong chuyên ngành dịch nói riêng và ngành ngoại ngữ nói chung. Dự kiến trong hai năm tới, thông qua sự nỗ lực của tập thể Khoa Trung - Nhật và tiến độ cập nhật tài liệu, kho dữ liệu này kỳ vọng sẽ tăng 200%, mang lại nguồn tài liệu phong phú hơn nữa trong việc giảng dạy và học tập.

4. Kết luận

Chuyển đổi số trong giáo dục là một cuộc cách mạng xây dựng chiến lược cạnh tranh về giáo dục và đổi mới sáng

tạo. Phát triển công nghệ sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ giảng viên tiếp cận được nhiều nguồn tài nguyên và hướng tới sự thành công trong đào tạo trực tuyến là phương pháp đào tạo hiệu quả, đạt được trình độ cao hơn trong lĩnh vực giáo dục, vì có thể đào tạo nguồn nhân lực đa dạng, có năng lực tiếp cận khoa học công nghệ tiên tiến trên thế giới. Mô hình chuyển đổi số trong giảng dạy tại Khoa Trung - Nhật, được xây dựng theo hướng tiếp cận năng lực người học, tạo môi trường ngôn ngữ thực, kích thích năng lực học tập tự chủ của sinh viên chuyên ngữ, tạo không gian tương tác đa chiều thúc đẩy giao tiếp giữa người dạy và người học trong kỷ nguyên số một cách dễ dàng, thuận lợi. Chỉ khi chuyển đổi số giáo dục thành công, mới có được nền tảng công nghệ giáo dục vững chắc, để từ đó hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng mục tiêu phát triển đất nước thành quốc gia công nghiệp hiện đại, thu nhập cao vào năm 2045 như Văn kiện Đại Hội XIII của Đảng đã xác định./.

Tài liệu tham khảo

1. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia. *Chuyển đổi số và quản trị nhân lực*. Nxb Đại học Quốc gia, 2021.
2. Trương Đình Tuyển, Hiệp hội phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam. *Việt Nam thời chuyển đổi số*. Nxb Thế giới, 2019.
3. <https://moha.gov.vn/kstthc/baocao/thu-tuong-chinh-phu-phe-duyet-chuong-trinh-c-huyen-doi-so-quoc-gia-den-nam-2025-dinh-huong-den-nam-2030-44452.html>
4. <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=7633>
5. <http://hubt.edu.vn/tin-tuc/10-03-2021/chuyen-de-chuyen-doi-so-trong-cac-truong-dai-hoc-o-viet-nam-tai-truong-dh-kinh-doanh-va-cong-nghe-ha-noi-/101/8646/>
6. <https://laodong.vn/ban-doc/chuyen-doi-so-trong-giao-duc-la-gi-992458.ldo>
7. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Quyết-dinh-749-QĐ-TTg -2020-phe-duyet-Chuong-trinh-Chuyen-doi-so-quoc-gia-444136.aspx>
8. <https://laodong.vn/ban-doc/chuyen-doi-so-trong-giao-duc-la-gi-992458.ldo>
9. <http://hubt.edu.vn/tin-tuc/16-07-2021/ho-tro-truyen-thong-cuoc-thi-tim-kiem-giai-phap-chuyen-doi-so-quoc-gia-2021/39/9033/>